

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

j

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 03-10 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Hiền

Bà Triệu Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1976 tại xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V2 và bà Triệu Thị K; vợ: Lê Thị B và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2018, tạm giam từ ngày 13/7/2018 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T1 (tên gọi khác: Hoàng Văn Y). Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Đức V3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 10/7/2018 tại khu vực

Thôn B, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ của Nông Văn T 10 (mười) gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel – N536 và 200.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét nơi ở của Nông Văn T, qua khám xét thu giữ 01 điện thoại màu trắng hồng hiệu VIVO; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu WING; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA màu xanh đen, bị mất phím; 01 tờ giấy có kích thước 22 x 07cm, màu trắng, hai mặt có chữ viết màu đen; 01 chiếc kéo có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định số 275/KL-PC54 ngày 11/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,220 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nông Văn T khai: Bản thân sử dụng chất ma túy từ tháng 2 năm 2018 cho đến nay. Để có tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã đi mua ma túy về bán lẻ cho những người khác để kiếm lời. Cụ thể: Khoảng cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 2018, bị cáo đi xe ô tô khách đến khu vực ngã tư H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm bị cáo không quen biết, bị cáo đưa cho người này 800.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng để mua ma túy, còn 200.000 đồng là tiền công thuê đi mua ma túy. Bị cáo mua được 06 gói ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Trong ngày 08/7/2018, bị cáo đã bán cho Hoàng Đức V3 và Hoàng Văn T1 mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sáng ngày 09/7/2018 bị cáo tiếp tục đi xe khách đến khu vực ngã tư H và gặp một người đàn ông trung niên làm nghề xe ôm không quen biết, bị cáo đưa cho người này 800.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng để mua ma túy, còn 200.000 đồng là tiền công thuê người này đi mua ma túy. Lần này bị cáo cũng mua được 06 gói ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà chia thành 12 gói nhỏ, sau đó bị cáo sử dụng 01 gói. Sau khi sử dụng xong bị cáo dùng một mẫu giấy, loại giấy báo để gói 11 gói nhỏ chất ma túy lại với mục đích để bán, đến sáng 10/7/2018 bị cáo tiếp tục lấy 01 gói ma túy ra sử dụng, sử dụng xong bị cáo gói 10 gói ma túy trong tờ báo. Đến chiều 10/7/2018 bị cáo mang theo 10 gói ma túy Heroine để trong túi quần bên phải mặc trên người đang đứng ở ngoài sân thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Nông Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như sau: Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, để có tiền cho việc sử dụng ma túy bị cáo đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử

dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Từ đầu tháng 7 năm 2018 bị cáo được bán ma túy 02 lần cho các đối tượng nghiện ma túy. Cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2018, Hoàng Đức V3 gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý, sau đó Hoàng Đức V3 đi xe mô tô đến nhà bị cáo, tại đây bị cáo bán cho Hoàng Đức V3 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hoàng Văn T1 gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo hẹn Hoàng Văn T1 ra khu vực cầu B, xã V1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn rồi bán cho Hoàng Văn T1 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Chiều ngày 10/7/2018 bị cáo mang theo 10 gói ma túy Heroine để trong túi quần bên phải đang mặc trên người mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, khi đang đứng ở ngoài sân thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ người và tang vật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 tờ giấy có kích thước 22 x 07cm, màu trắng, hai mặt có chữ viết màu đen; 01 chiếc kéo có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel – N536; tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu trắng hồng hiệu VIVO; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu WING; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA màu xanh đen, bị mất phím. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Do bản thân bị cáo Nông Văn T nghiện chất ma túy, để có tiền mua ma túy về sử dụng bị cáo đã đi mua ma túy về với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Trong ngày 08/7/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Hoàng Đức V3 và Hoàng Văn T1 mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng/gói. Ngày 10/7/2018 bị cáo để 10 gói Heroine trong túi quần với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nghiện chất ma túy.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của mình. Do vậy, hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 30/7/2018 thể hiện bị cáo là người tàn tật, thuộc hộ nghèo của xã, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với những người đã đi mua ma túy cho bị cáo, do bị cáo không rõ lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Hoàng Đức V3 và Hoàng Văn T1 mua ma túy với bị cáo với mục đích để sử dụng nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm có: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel – N536; 01 điện thoại màu trắng hồng hiệu VIVO; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu WING; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA màu xanh đen, bị mất phím; 01 tờ giấy có kích thước 22 x 07cm, màu trắng, hai mặt có chữ viết màu đen; 01 chiếc kéo có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại và 200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 tờ giấy có kích thước 22 x 07cm, màu trắng, hai mặt có chữ viết màu đen và 01 chiếc kéo có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại là vật cầm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel – N536 bị cáo sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước; đối với số tiền 200.000 đồng là tiền do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại màu trắng hồng hiệu VIVO; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu WING; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA màu xanh đen, bị mất phím đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/7/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật bên trong có 0,141 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 tờ giấy có kích thước 22 x 07cm, màu trắng, hai mặt có chữ viết màu đen và 01 chiếc kéo có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi kéo bằng kim loại.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel – N536.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 điện thoại màu trắng hồng hiệu VIVO; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu WING; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA màu xanh đen, bị mất phím, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 9 năm 2018. Số tiền 200.000 đồng hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tài khoản số 3949.0.1054780.00000 theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 06 tháng 9 năm 2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Duy

